

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HS-PT

Ngày 05-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Lâm; Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Bà Vũ Thị Huyền – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa
tại điểm cầu trung tâm:** Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa tại
điểm cầu thành phần: Ông Phạm Văn Vững – Kiểm sát viên.

Các cán bộ, chiến sĩ trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương tham gia
phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân
dân tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh
Hải Dương, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm trực tuyến,
công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 98/2022/TLPT-HS ngày 08
tháng 8 năm 2022, do có kháng cáo của bị cáo L đối với Bản án hình sự sơ
thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân
thành phố CL, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có kháng cáo: L, sinh năm 1996, tại huyện N, tỉnh Hải Dương; Cư
trú tại: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc
tịch: Việt Nam; con ông Hồ Duy H và bà Phạm Thị B; tiền án, tiền sự: không;
Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19-12-2021 chuyển tạm giam từ ngày 22-12-2021
tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn L – sinh năm 1961

Địa chỉ: Khu dân cư N, phường T, thành phố CL, tỉnh Hải Dương. Vắng
mặt.

N DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 19-12-2021, L gặp người có tên là H, không rõ nhân thân lý lịch. Trong khi nói chuyện, H và L trao đổi số điện thoại cho nhau, số điện thoại của H là 0337.288.571, số điện thoại của L là 0356.942.268 và rủ L đi sang thành phố CL để bê pháo cho H đem đi bán, khi bán xong sẽ đi hát Karaoke, L đồng ý. Sau đó, H thuê một chiếc taxi (L không nhớ biển kiểm soát) để cùng L đi từ N đến phòng trọ của H (H thuê của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973, trú tại: KDC L, phường Th, thành phố CL, tỉnh Hải Dương). Hoà hỏi mượn điện thoại của L để liên lạc với người mua pháo, L đồng ý. Sau khi xuống xe, H đi vào trong dãy trọ và bê ra một bao tải dứa màu đen và 01 thùng cát tông đồng thời mở túi dứa màu đen ra và bảo với L đây là pháo thì L nhìn vào bên trong là các giàn pháo. L và H bê số pháo nêu trên để vào cốp xe taxi, rồi đi đến khu vực đầu lối rẽ vào KDC N, phường T, thành phố CL, tỉnh Hải Dương. Tại đây, L và H cùng xuống xe, bê số pháo mang theo để bán. Khoảng 22 giờ 05 phút cùng ngày, L và H đang đi bộ được một đoạn thì bị Công an thành phố CL phát hiện, bắt quả tang. Khi thấy Công an, H bỏ chạy thoát. Vụ án đã được điều tra làm rõ.

Tại Bản kết luận giám định số 9213/C09-P2 ngày 21/12/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1 gồm: 06 hộp khối, vỏ bọc giấy màu, bên trong mỗi khối gồm 36 vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau đựng trong 01 bao tải dứa màu đen gửi đến giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ); Mẫu vật ký hiệu M2 gồm: 25 vật hình trụ tròn được quấn bằng giấy màu hồng và tím, một đầu mỗi vật có gắn với dây ngòi màu xám gửi đến giám định đều là pháo nổ. Tổng khối lượng pháo là 24,05kg. Hoàn lại mẫu vật sau giám định: Trả lại mẫu vật sau khi trích 5,6kg pháo nổ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 1 Điều 329, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo L phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Xử phạt bị cáo L 37 (Ba mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 19-12-2021. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo L 35.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/7/2022, bị cáo L kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt chính và hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên N dung kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt chính và hình phạt bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ điểm a

khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt chính và hình phạt bổ sung. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở N dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Về N dung: Hồi 22 giờ 05 phút ngày 19-12-2021, tại khu dân cư N, phường T, thành phố CL, tỉnh Hải Dương, L cùng người tên H (không rõ nhân thân, lý lịch) có hành vi vận chuyển 24,05 kg pháo nổ với mục đích để bán cho người khác thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về pháo nổ và tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư L, bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Buôn bán hàng cấm, theo quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng chỉ đi cùng với H mang pháo đi bán, chứ bị cáo không có hành vi mua bán. Sau khi được HĐXX giải thích, làm rõ hành vi của bị cáo, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, không bị oan về tội danh.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, HĐXX xét thấy: Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 37 tháng tù là phù hợp. Bị cáo thực hiện thành vi buôn bán pháo nổ nhằm mục đích tư L, nên cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 35.000.000 đồng là đúng quy định. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Hải Dương đối với L về phần hình phạt chính và hình phạt bổ sung.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các N dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

2. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo L 37 (ba mươi bảy) tháng tù, về tội “Buôn bán hàng cấm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19-12-2021.

Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo L 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- TAND, VKSND TP. CL;
- Cơ quan CSĐT - TP. CL;
- Cơ quan THAHS - CA TP CL;
- Bộ phận HSNV - CA TP CL;
- Chi cục THADS TP CL;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân